

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Các Hôi thẩm nhân dân:*

- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị
Bô – Kiểm sát viên .

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2021/HSST- QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D, Sinh năm 1996;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B G.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974
- Họ tên mẹ: Đào Thị T, sinh năm 1976
- Vợ, con: Chưa
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;
- Tiền án: Không

- Tiền sự: Tại quyết định xử phạt hành chính số 19 ngày 14/10/2020 của Công an xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang xử phạt Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 15/12/2020.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B Giang xử phạt Nguyễn Văn D 08 tháng 09 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" được trừ đi 08 tháng 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam. (tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng, nộp lại tiền thu lời 500.000 đồng). Chấp hành xong tiền án phí và tiền thu lời bất chính vào ngày 21/3/2018.

+ Ngày 05/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế, tỉnh B Giang khởi tố vụ án hình sự số 43 và ngày 28/6/2021 khởi tố bị can số 74 đối với Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B Giang, tỉnh B Giang khởi tố vụ án số 134 và ngày 21/7/2021 khởi tố bị can số 286 đối Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, Sinh năm 1979;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Hoàng Văn P, sinh năm 1954

- Ho tên mẹ: Phan Thị B, sinh năm 1955

- Vợ: Dương Thị Hồng T, sinh năm 1983 (đã ly hôn)

- Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

- Gia đình bi cáo có 02 anh em, bi cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định 322/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 21/01/2011.

+ Tại quyết định 1959/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 12/7/2014.

+ Ngày 05/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế, tỉnh B Giang khởi tố vụ án hình sự số 43 và ngày 26/7/2021 khởi tố bị can số 78 đối với Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn B, Sinh năm 1983;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 12/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Quang Lăng, sinh năm 1945 (đã chết).
- Họ tên mẹ: Dương Thị Thạch, sinh năm 1945
- Vợ: Vũ Thị Huệ, sinh năm 1984
- Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2007.
- Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út;
- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại quyết định 2107/QĐ-UBND ngày 13/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 13/9/2011.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bi hai:**

- Ông Nguyễn Thế T- sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Ông Nguyễn Minh Đ- sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hà Xuân H- sinh năm 1973 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.
- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1980 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Anh Trần Văn Đ- sinh năm 1996 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Chị Lê Thị H- sinh năm 1998 (Có mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2021, Hoàng Văn Đ- sinh năm 1979, trú tại Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B đang ở nhà thì có Nguyễn Văn B- sinh năm 1983 (ở cùng thôn với Đ) và Nguyễn Văn D- sinh năm 1996, trú tại Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B đến chơi (Đ, B, D quen biết nhau từ trước). Sau đó, cả ba người ngồi chơi tại nhà Đ đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì B đi bộ ra khỏi nhà Đ. Do Đ và D đều là người nghiện ma túy nhưng không có tiền mua ma túy sử dụng nên Đ và D bàn nhau đi trộm cắp cây cảnh ở nhà ông Nguyễn Thế T- sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh B bán lấy tiền mua ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M4 - 0562 chở D đi đến khu vực nhà ông T mục đích để trộm cắp cây cảnh (cây lộc vùng) nhà ông T. Khi đến nhà ông T thì Đ và D cùng vào lay cây lộc vùng để xem có trộm cắp được không, nhưng do cây chắc nên Đ và D không lấy được nên cả hai người đi về nhà Đ để lấy xẻ beng bẫy cây. Khi trên đường về nhà Đ thì Đ, D gặp B đang đi ở đường. Sau đó, Đ chở D về nhà Đ cầm theo thanh kim loại dài khoảng 40cm, có một đầu được đánh dẹt và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M4 - 0562 chở D phía sau đi theo đường bờ đê liên xã Lam Cốt đi xã Song Vân, huyện Tân Yên. Khi đi đến khu vực cầu C thuộc địa phận thôn C, xã L, huyện T thì Đ bảo D xuống xe mô tô để Đ và B đi trộm cắp cây cảnh nhà ông T thì D có nói với Đ “Chú cứ đi nhờ cây nhà ông T đi về cháu khác đôi hàng cho”, ý D bảo Đ đi trộm cắp cây để về D đổi lấy ma túy vì trong 03 người chỉ có D là người đi đổi được ma túy, hiểu ý D nói nên Đ quay lại khu vực nhà ông T để tiếp tục trộm cắp cây lộc vùng. Khoảng 23 giờ 30 phút, cùng ngày 21/3/2021, khi Đ quay lại gần khu vực nhà ông T thì gặp B đi bộ đến đây. Tại cửa nhà ông T, Đ dùng thanh kim loại chuẩn bị trước cây gốc cây, rồi B cùng Đ nhấc cây lộc vùng ra khỏi chậu, mang ra đặt lên phía sau xe mô tô để Đ một mình chở cây trộm cắp được đến khu vực cầu C để gặp D, còn B đi bộ về nhà Đ. Khi gặp D, do có trao đổi trước với nhau nên Đ bảo D chở cây đi bán, mua ma túy về cùng sử dụng, D biết đây là cây lộc vùng mà Đ trộm cắp được mà có nên D đồng ý. Sau đó, D một mình chở cây lộc vùng do Đ, B trộm cắp được trước đó đến nhà ông Hà Xuân H- sinh năm 1973, trú tại thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, huyện Tân Yên bán được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), D đổi toàn bộ số tiền trên lấy ma túy của ông H được 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá rồi quay về nhà Đ thì gặp Đ và B. Tại nhà Đ thì D, Đ và B cùng nhau sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng ma túy, B đi về nhà, D ngủ lại nhà Đ đến sáng ngày 22/3/2021 thì về nhà.

Ngày 01/4/2021, ông Nguyễn Thế T có đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên tạm giữ của anh Hoàng Văn D, sinh năm 1980 (ở cùng thôn với Đ và là em trai của Đ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Mikado, màu sơn đỏ, biển số 98M4- 0562, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 0044522, biển số 98M4- 0562.

Sau khi bị mất cây lộc vùng khoảng vài ngày (ông T không xác định được thời gian cụ thể), ông T đến nhà ông Hà Xuân H chơi thì phát hiện cây lộc vùng nhà ông T bị mất vào ngày 21/3/2021 ở nhà ông H. Ông T hỏi ông H mua cây lộc vùng của ai thì ông H không nói nên ông T đã chuộc lại cây lộc vùng này tại nhà ông H với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, ông T mang cây lộc vùng về nhà chăm sóc.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn Đ. Sau khi khởi tố bị can thì Nguyễn Văn D không có mặt tại địa phương nên đã ra Quyết định truy nã số 04 ngày 07/6/2021. Ngày 09/6/2021, Công an xã L, huyện T bắt được Nguyễn Văn D theo Quyết định truy nã nêu trên.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 07 đối với Hoàng Văn Đ. Đến ngày 29/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt được Đ theo Lệnh trên.

Ngày 04/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản số 20 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên yêu cầu định giá tài sản mà D, B và Đ trộm cắp được vào ngày 21/3/2021 tại nhà ông Nguyễn Thế T.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 21/KL-ĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá: 01 (một) cây lộc vùng, loại cây bonsai, khoảng 20 năm tuổi, cao 100cm, chu vi gốc 32cm, tán cây có kích thước (120x160)cm có giá: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

Đối với thanh kim loại dài khoảng 40cm, có một đầu được đánh dẹt sau khi trộm cắp được tài sản nhà ông T thì Đ có cài ở xe mô tô 98M4- 0562 thì bị rơi mất, Đ không xác định được rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được thanh kim loại này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Mikado, màu sơn đỏ, biển số 98M4- 0562, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 0044522, biển số 98M4- 0562. Quá trình xác minh đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn D, anh D không biết việc Đ sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên D không vi phạm pháp luật. Ngày 30/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho anh D.

Đối với ông Hà Xuân H khai nhận: Khi D bán cây cộc vừng cho ông H, ông H trả 400.000 đồng và không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có, ông H không thừa nhận việc đổi ma túy cho D. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh ông H vắng mặt tại địa phương nên không tiến hành được việc đối chất giữa ông H và D. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến ông Hà Xuân H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác minh Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn Đ đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà Hoàng Văn Đ vào ngày 21/3/2021. Ngày 30/7/2020, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, Đ và B mỗi đối tượng 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nay ông Nguyễn Thế T không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn D còn khai nhận ngoài trộm cắp cây cộc vừng ngày 21/3/2021 tại nhà ông Nguyễn Thế T thì Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn D còn cùng nhau thực hiện một vụ trộm cây cảnh tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, Nguyễn Văn D đến nhà Hoàng Văn Đ chơi. Tại đây, Đ và D bàn bạc với nhau đi trộm cắp cây cảnh bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 98E9- 7422 chở D ngồi sau đến nhà Trần Văn Đ- sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B để mượn kim và cưa. Khi đến nhà Đ thì D vào hỏi mượn kim và cưa của Đ, Đ vào bếp lấy 01 kim cộng lực và 01 cưa gỗ loại nhỏ, sau đó Đ và D ngồi chơi tại nhà Đ. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/5/2021 thì Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E9- 7422 chở D phía sau rời khỏi nhà Đ đi về phía thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2021 khi đi đến nhà ông Nguyễn Minh Đ- sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B thì phát hiện trước cổng nhà ông Đ1 có trồng 01 (một) cây hoa giấy (khoảng 20 năm tuổi) chu vi gốc 56 cm nên Đ dừng xe mô tô lại đưa kim cộng lực cho D để D vào cắt cây hoa giấy, còn Đ đứng cách đó khoảng 50 mét cảnh giới để D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. D dùng kim cộng lực cắt lưới kim loại B40 bao quanh gốc cây, cắt xích quanh gốc cây. Sau đó, D tiếp tục sử dụng cưa tay cưa đứt phần cành của cây hoa giấy, cưa đứt phần cành xong D chuyển sang cưa phần gốc của cây. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/5/2021 thì D cưa xong phần gốc cây. D gọi Đ đến rồi D và Đ cùng khênh đoạn gốc cây lên xe mô tô biển kiểm soát 98E9- 7422, D ngồi phía sau giữ còn Đ điều khiển xe mô tô đi thôn C, xã T, huyện T đến nhà Trần Văn Đ. Tại nhà Đ, D trao đổi với Đ về việc bán gốc cây hoa giấy, Đ không hỏi về nguồn gốc, Đ và D cũng không nói cho Đ biết về nguồn gốc cây hoa giấy. Sau khi Đ xem gốc cây hoa giấy thì Đ đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do trước đó D còn nợ tiền của Đ là 1.500.000 đồng nên Đ trừ số nợ này và đưa cho D 100.000 đồng, D nhận tiền rồi đưa cho Đ số tiền này. Số tiền

100.000 đồng nhận từ D, Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Anh Đ không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về phần dân sự.

Ngày 11/6/2021, ông Nguyễn Minh Đ có đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên.

Ngày 11/6/2021, Chị Lê Thị H- sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B (là vợ của Trần Văn Đ) tự nguyện giao nộp 01 gốc cây cảnh loại cây hoa giấy có chu vi gốc 56 cm (có hình dáng rích rắc) phần gốc không có rễ, dựng gốc theo phương thẳng đứng có chiều cao 1,35m, một phần dọc gốc cây bị mục khuyết.

Ngày 16/6/2021, Chị Lê Thị H tự nguyện giao nộp 01 chiếc cửa gỗ, chiều dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ, cửa cũ đã qua sử dụng, phần chuôi sơn tối màu có 01 lỗ tròn ở phần chuôi, phần lưỡi cửa bản rộng 4 cm. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã cho D nhận dạng đối với chiếc cửa do chị H giao nộp nhưng D xác định đây không phải là chiếc cửa mà D đã sử dụng để trộm cắp tài sản nhà ông Đ1 vào ngày 06/5/2021.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có yêu cầu định giá tài sản số 38 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên yêu cầu định giá tài sản mà D và Đ trộm cắp được tại nhà ông Đ1 vào ngày 06/5/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 40/KL-ĐGTS ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá: 01 (một) cây hoa giấy (khoảng 20 năm tuổi) chu vi gốc 56 cm; có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại cây hoa giấy cho ông Nguyễn Minh Đ chăm sóc. Nay ông Đ1 yêu cầu Đ và D bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, Đ và D nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đ1 nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

Quá trình điều tra Trần Văn Đ khai nhận: Khi mua cây hoa giấy Đ không biết nguồn gốc do phạm tội mà có và Đ khẳng định không có việc Đ cho D mượn cửa và kìm để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/5/2021. Do có mâu thuẫn về lời khai giữa Đ và D nên Cơ quan điều tra đã cho Đ và D đối chất với nhau nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Đ.

Đối với Chị Lê Thị H không chứng kiến và không biết việc Trần Văn Đ trao đổi mua bán cây hoa giấy với Nguyễn Văn D như thế nào nên chị H không vi phạm pháp luật.

Đối với 01 chiếc cửa gỗ, tổng chiều dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ, cửa cũ đã qua sử dụng, phần chuôi sơn tối màu có 01 lỗ tròn ở phần chuôi, phần lưỡi cửa bản rộng 4 cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đ, chị H.

Ngoài 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/5/2021 ở Đ, xã H, huyện H, tỉnh B, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đang thụ lý giải quyết tin báo. Đến ngày 26/5/2021 Đ và D lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B, ngày 05/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D và Đ và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 29/5/2021, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường T, thành phố B, tỉnh B, đến ngày 01/7/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E9- 7422, bị can D và Đ sử dụng trộm cắp cây hoa giấy ngày 06/5/2021 tại nhà ông Nguyễn Minh Đ đã bị Công an xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang thu giữ do Đ và D tiếp tục sử dụng xe máy để trộm cắp cây hoa giấy tại địa bàn xã H, huyện H, tỉnh B ngày 18/5/2021.

Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS, ngày 12/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 18- 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 20- 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/6/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09- 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- * Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 288; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng.

- * Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại Chị Lê Thị H 01 chiếc cửa gỗ, tổng chiều dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ có 01 lỗ tròn ở thân chuôi, chuôi được sơn tối màu, phần lưỡi cửa bản rộng 4 cm, cửa cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Đ, D, B nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2021 đến ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn D; Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn B đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của nhà ông Nguyễn Thế T Ngoài ra Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Đ còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của nhà ông Nguyễn Minh Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, tại gia đình ông Nguyễn Thế T; Nguyễn Văn B và Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cây lộc vùng, loại cây bonsai, khoảng 20 năm tuổi, cao 100cm, chu vi gốc 32cm, tán cây có kích thước (120x160)cm có giá: 4.000.000 đồng của ông Nguyễn Thế T, ở: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh B. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Văn D bảo B đi trộm cắp, có hứa hẹn với Đ về việc sẽ tiêu thụ tài sản trộm cắp được, sau đó D là người trực tiếp đi tiêu thụ tài sản do Đ và B đã trộm cắp được của ông Nguyễn Thế T.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, tại gia đình ông Nguyễn Minh Đ; Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cây hoa giấy (khoảng 20 năm tuổi) chu vi gốc 56 cm; có giá trị là 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh Đ, ở thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B phù hợp với: Bản kiểm điểm, Bản tường trình, Bản tự khai và lời khai của bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp, theo Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-ĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện Tân Yên định giá: 01 (một) cây lộc vừng, loại cây bonsai, khoảng 20 năm tuổi, cao 100cm, chu vi gốc 32cm, tán cây có kích thước (120x160)cm có giá: 4.000.000 đồng; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-ĐGTS ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá: 01 (một) cây hoa giấy (khoảng 20 năm tuổi) chu vi gốc 56 cm; có giá trị là 5.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội và bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về động cơ, mục đích, tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo thấy:

Nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thế T, ông Nguyễn Minh Đ nên các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B trong việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo ngang nhiên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chứng tỏ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, D và B là ít nghiêm trọng. Bị cáo Hoàng Văn Đ khởi xướng vụ thứ nhất, cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn D khởi xướng vụ thứ hai, trực tiếp trộm cắp, D hứa hẹn với Đ về việc sẽ tiêu thụ tài sản trộm cắp được, sau đó D là người trực tiếp đi tiêu thụ tài sản do Đ và B đã trộm cắp nên giữ vai trò chính trong từng vụ và ngang nhau. Bị cáo Nguyễn Văn B cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B như vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm và để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cần bắt các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Đ và D 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 01 Điều 52 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo B “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm i khoản 01 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Đ, D, B “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Đ, D, B nghiện ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với ông Nguyễn Thế T không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại cây hoa giấy cho ông Nguyễn Minh Đ chăm sóc. Nay ông Đ1 yêu cầu Đ và D bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, Đ và D nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đ1 nên cần buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại Chị Lê Thị H, anh Trần Văn Đ 01 chiếc cửa gỗ, tổng chiều dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ có 01 lỗ tròn ở thân chuôi, chuôi được sơn tối màu, phần lưỡi cửa bản rộng 4 cm, cửa cũ đã qua sử dụng là tài sản không liên quan việc phạm tội.

[8] Đối với thanh kim loại dài khoảng 40cm, có một đầu được đánh dẹt sau khi trộm cắp được tài sản nhà ông T thì Đ có cài ở xe mô tô 98M4- 0562 thì bị rơi mất, Đ không xác định được rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được thanh kim loại này để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Mikado, màu sơn đỏ, biển số 98M4- 0562, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 0044522, biển số 98M4- 0562. Quá trình xác minh đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn D, anh D không biết việc Đ sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên D không vi phạm pháp luật. Ngày 30/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho anh D là đúng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E9- 7422, bị cáo D và Đ sử dụng trộm cắp cây hoa giấy ngày 06/5/2021 tại nhà ông Nguyễn Minh Đ đã bị Công an xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang thu giữ do Đ và D tiếp tục sử dụng xe máy để trộm cắp cây hoa giấy tại địa bàn xã H, huyện H, tỉnh B ngày 18/5/2021.

Đối với ông Hà Xuân H khai nhận: Khi D bán cây lộc vùng cho ông H, ông H trả 400.000 đồng và không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có, ông H không thừa nhận việc đổi ma túy cho D. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh ông H vắng mặt tại địa phương nên không tiến hành được việc đối chất giữa ông H và D. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến ông Hà Xuân H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác minh Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn Đ đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà Hoàng Văn Đ vào ngày 21/3/2021. Ngày 30/7/2020, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, Đ và B mỗi đối tượng 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng.

Đối với Chị Lê Thị H không chứng kiến và không biết việc Trần Văn Đ trao đổi mua bán cây hoa giấy với Nguyễn Văn D như thế nào. Anh Trần Văn Đ khi mua cây không biết do các bị cáo D, Đ trộm cắp mà có nên chị H, anh Đ không vi phạm pháp luật.

Việc mua bán cây hoa giấy, gán nợ, đưa tiền trong tổng số 1.600.000 đồng giữa anh Đ và các bị cáo Đ, D nay không có yêu cầu hoặc đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Ngoài 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/5/2021 ở Đ, xã H, huyện H, tỉnh B H, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện H thụ lý, khởi tố vụ án ngày 30/8/2021 và khởi tố bị can đối với D. Đến ngày 26/5/2021 Đ và D lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B, ngày 05/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D và Đ và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 29/5/2021, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường T, thành phố B, tỉnh B, đến ngày 01/7/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2021.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/6/2021.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với ông Nguyễn Thế T không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho ông Nguyễn Minh Đ là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại Chị Lê Thị H, anh Trần Văn Đ 01 chiếc cửa gỗ, tổng chiều dài 40 cm, phần đuôi bằng gỗ có 01 lỗ tròn ở thân đuôi, đuôi được sơn tối màu, phần lưỡi cửa bản rộng 4 cm, cửa cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 48/QĐ – VKS, ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

6. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a, điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương